

Bản án số: **148/2026/HS-PT**

Ngày: 12-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Lợi.

Các Thẩm phán:

Ông Đinh Chí Tâm.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06/8/2026 và ngày 12/8/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 170/2026/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 81/2026/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực B - Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969; giới tính: nam; số căn cước công dân: 082069012772; nơi cư trú: ấp T, xã C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị B1 (đã chết); bị cáo có 01 người chị và 05 người em, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1984; vợ: Lê Thị N, sinh năm 1969; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: 01 lần - ngày 20/12/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt tiền 65.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” (theo bản án hình sự sơ thẩm số 190/2024/HS-ST), chưa xóa án tích; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/10/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ thường trú: Số C đường L, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn V có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai từ trước. Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/7/2025, ông V trên đường đi thăm vườn, khi đến cầu H thuộc ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp thì gặp bị cáo T từ trong vườn của bị cáo chạy xe ra, có mang theo 01 cái liềm dài 43,5cm, tay cầm bằng gỗ dạng trụ tròn dài 22cm; lưỡi bằng kim loại dài 21,5cm, bản rộng nhất 2,7cm, lưỡi cong hình chữ “C”, sắc một cạnh, mũi bị gãy tạo góc nhọn. Lúc này, bị cáo T chửi ông V thì cả hai xảy ra cự cãi, đánh nhau; trong lúc đánh nhau ông V cầm bị cáo T gây thương tích ở vùng môi và sống mũi, còn bị cáo T cầm trên tay phải 01 cái liềm đánh, chém trúng vào vùng tay phải ông V gây thương tích, lúc này ông V dùng 01 nhánh cây khô đánh vào vùng tay, vai của bị cáo T làm rớt cái liềm nhưng không gây thương tích cho bị cáo, do được can ngăn nên cả hai dừng lại. Sau khi bị thương, cả hai đều tự đến cơ sở y tế điều trị. Đến ngày 11/8/2025, ông V đến Công an xã L, tỉnh Đồng Tháp tố giác sự việc.

Tại Bản kết luận giám định số 113-2025/KLTTCT-TTPY ngày 26/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đối với ông Nguyễn Văn V, kết luận:

“1. Các kết quả chính: Kết quả khám giám định: Sẹo vết thương kẻ ngón II, III bàn tay phải; Sẹo vết thương mặt lưng đốt gần ngón III bàn tay phải; Sẹo vết thương mặt lưng liên đốt 1, 2 ngón III bàn tay phải; Đứt gân đuôi ngón III tay phải gây cứng khớp liên đốt 1, 2 ngón III tay phải.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn V tại thời điểm giám định là 06% (sáu phần trăm)”.

Tại Bản kết luận giám định số 118-2025/KLTTCT-TTPY ngày 26/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đối với bị cáo Nguyễn Văn T, kết luận:

“1. Các kết quả chính: Kết quả khám giám định: Sẹo vết thương nằm ngang sống mũi, bờ dưới đầu trong cung mày, bờ mép vết sẹo nham nhỡ; Sẹo vết thương niêm mạc môi trên bên phải, bờ mép vết sẹo nham nhỡ.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định là 05% (năm phần trăm)”.

Tại Bản Kết luận giám định số 124/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: “Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A không thuộc “Danh mục dao có tính sát thương cao” theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C”.

** Vật chứng, đồ vật thu giữ và xử lý:*

- 01 (một) cành cây khô, hình trụ, không rõ hình dạng được chia thành 02 nhánh dài 102cm;

- 01 (một) cái liềm dài 43,5cm, có cấu tạo đặc điểm cơ bản gồm: tay cầm bằng gỗ dạng trụ tròn dài 22cm; lưỡi bằng kim loại dài 21,5cm, bản rộng nhất 2,7cm, lưỡi cong hình chữ “C”, sắc một cạnh, mũi bị gãy tạo góc nhọn.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2026/HS-ST ngày 22/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực B - Đồng Tháp (còn viết tắt là bản án sơ thẩm) đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 32, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn T tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn V số tiền 14.000.000 đồng đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực B - Đồng Tháp, nên ông Nguyễn Văn V được liên hệ để nhận số tiền này.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01/5/2026, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Bị cáo cho rằng hành vi gây thương tích cho bị hại ông Nguyễn Văn V là do tự vệ trước việc bị bị hại dùng gậy tấn công và cản gây thương tích cho bị cáo; cho rằng việc đánh giá chứng cứ của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đúng với diễn biến thực tế vụ việc. Bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng, tuyên bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích”; buộc bị hại bồi thường thiệt hại cho bị cáo và xem xét xử lý hình sự đối với bị hại cùng những người có liên quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. Bởi vì, bị cáo chỉ phòng vệ khi bị hại ông Nguyễn Văn V dùng cây tấn công bị cáo trước; trước đó bị cáo đã nhiều lần bị bị hại gây thương tích và nhiều lần trình báo Công an nhưng không được giải quyết. Trong vụ việc này bị cáo chỉ có lỗi là cầm liềm đi đến chỗ bị hại nhưng bị cáo không có chém gây thương tích cho bị hại mà do khi vật lộn thì bị hại nắm, giật cái liềm trên tay của bị cáo đã gây thương tích cho bị hại.

Bị hại ông Nguyễn Văn V trình bày: Khi bị hại gặp bị cáo T trên cầu thì bị cáo chửi thề đối với bị hại, cả hai cự cãi qua lại, sau khi bị hại chạy xe xuống dốc cầu đến trước đường vào nhà ông T1 thì bị cáo cầm cái liềm rượt đuổi bị hại, nên bị hại chạy vào nhà ông T1 nhặt một nhánh cây để đỡ khi bị cáo chém,

đã gây thương tích trên bàn tay phải của bị hại, khi bị cáo rơi cái liềm thì cả hai vật lộn do bị cáo bóp cổ bị hại, nên bị hại có căn bị cáo gây thương tích. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là không đúng như lời khai thừa nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Nên yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm do kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời nói sau cùng: Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, dựng lại hiện trường do bị cáo không dùng cái liềm cố ý chém bị hại ông Nguyễn Văn V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T được làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo cho rằng hành vi gây thương tích cho ông Nguyễn Văn V là nhằm tự vệ trước việc bị ông V dùng gậy tấn công và cản gây thương tích; việc đánh giá chứng cứ của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đúng diễn biến thực tế vụ việc. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng, tuyên bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích”; buộc bị hại bồi thường thiệt hại cho bị cáo và xem xét xử lý hình sự đối với bị hại cùng những người có liên quan.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng; đã được thẩm tra, đánh giá công khai tại phiên tòa sơ thẩm và được xem xét tại phiên tòa phúc thẩm. Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định pháp y, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai sau khi cự cãi với ông V thì bị cáo cầm cái liềm đi đến chỗ ông V và quơ liềm trúng tay ông V. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cũng thừa nhận sau khi hai bên dừng xe cách nhau khoảng 20m thì bị cáo cầm liềm đi về phía ông V. Các lời khai này được bị cáo thừa nhận là do bị cáo tự nguyện khai báo, không bị ép cung, dùng nhục hình hoặc mớm cung. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo là người chủ động cầm liềm đi đến chỗ ông V và trực tiếp sử dụng liềm gây thương tích cho ông V.

Bị cáo cho rằng thương tích của ông V là do ông V nắm vào lưỡi liềm và hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng. Tuy nhiên, Kết luận giám định số 113-2025/KLTTCT-TTPY ngày 26/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ xác định các thương tích của ông V tập trung ở mặt lưng bàn tay phải và đứt gân duỗi ngón III tay phải. Các tổn thương này không phù hợp với cơ chế hình thành thương tích theo lời trình bày của bị cáo. Do đó, lời trình bày này không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với việc bị cáo cho rằng ông V dùng gậy đánh và cầm gậy thương tích cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù bị cáo cũng bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 05%, nhưng tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện sau khi phát sinh mâu thuẫn, bị cáo là người chủ động cầm liềm đi đến chỗ ông V và dùng liềm gây thương tích cho ông V. Hành vi của bị cáo không phải là sự chống trả cần thiết đối với hành vi xâm hại đang xảy ra nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ xác định bị cáo thực hiện hành vi trong trường hợp phòng vệ chính đáng.

Đối với ý kiến bị cáo cho rằng Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đánh giá chứng cứ không đúng diễn biến vụ việc, Hội đồng xét xử thấy rằng cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ. Việc kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Không có căn cứ xác định Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hoặc đánh giá chứng cứ không khách quan làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Đối với việc bị cáo T yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn V bồi thường thiệt hại cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy nếu bị cáo cho rằng ông V có hành vi xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng thống nhất sẽ yêu cầu bị hại bồi thường thiệt hại cho bị cáo bằng vụ án khác nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu xem xét xử lý hình sự đối với ông Nguyễn Văn V và những người có liên quan của bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chưa có căn cứ xác định hành vi của ông Nguyễn Văn V và những người có liên quan có đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T cho rằng việc bị cáo nộp số tiền 14.000.000 đồng mặc dù là không tự nguyện nhưng bị cáo vẫn chấp hành theo quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo không có yêu cầu giải quyết đối với số tiền này tại Tòa án cấp phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; việc áp dụng điểm a khoản 1 Điều

134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 81/2026/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực B - Đồng Tháp.

2.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 32, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng GDKTTT&THA (TAT);
- TAND Khu vực B - Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực B - Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VT (Danh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Tấn Lợi